

Liệu Putin có thể đứng vững? (P1)

Nguồn: Vladislav Zubok, "[Can Putin Survive?](#)," Foreign Affairs, 21/06/2022

Biên dịch: Nguyễn Thị Kim Phụng



Putin đã học được bài học từ sự sụp đổ của Liên Xô.

Ngày 09/05/2022, một đoàn xe tăng và pháo binh đổ dồn về Quảng trường Đỏ ở Moscow. Hơn 10.000 binh sĩ diễu hành qua các đường phố của thành phố. Đó là cảnh tượng của cuộc diễu binh thường niên lần thứ 27 nhân dịp Ngày Chiến thắng của Nga, nhằm kỷ niệm chiến thắng của Liên Xô trước Đức Quốc Xã trong Thế chiến II. Tổng thống Nga Vladimir Putin, người chủ trì buổi lễ, đã có bài phát biểu ca ngợi quân đội và lòng dũng cảm của đất nước mình. “Việc bảo vệ tổ quốc khi vận mệnh của chúng ta bị đe dọa luôn là điều thiêng liêng,” ông nói. “Chúng ta sẽ không bao giờ bỏ cuộc.” Putin đang nói về quá khứ, nhưng cũng đồng thời nói về hiện tại, truyền tải một thông điệp rõ ràng cho phần còn lại của thế giới: Nga sẽ quyết tâm tiếp tục cuộc chiến đối với Ukraine.

So với phương Tây, chiến tranh trong lời kể của Putin hiện lên rất khác. Nó là cuộc chiến của công lý và dũng cảm. Nó là một sự thành công. “Các chiến binh thuộc mọi sắc tộc khác nhau của chúng ta đang chiến đấu cùng nhau, che chắn cho nhau khỏi bom đạn như những người anh em ruột thịt,” Putin nói. Kẻ thù đã cố gắng sử dụng “các băng nhóm khủng bố quốc tế” để chống lại nước Nga, nhưng chúng đã “thất bại hoàn toàn.” Tất nhiên, trên thực tế, quân đội Nga đã vấp phải sự phản kháng dữ dội từ chính người dân Ukraine chứ không phải từ quân đội nước ngoài; họ cũng không thể chiếm được Kyiv và lật đổ chính phủ Ukraine. Tuy nhiên, đối

với Putin, chiến thắng là kết quả duy nhất được phép được công khai. Ngoài ra, không có kịch bản thay thế nào được phép thảo luận công khai ở Nga.

Tuy nhiên, những kịch bản thay thế ấy vẫn được thảo luận ở phương Tây, những người đang mừng vui trước thành công của Ukraine. Thất bại quân sự của Nga đã làm hồi sinh liên minh xuyên Đại Tây Dương, và trong một khoảnh khắc, khiến Moscow trở thành ‘cường quốc đạo tặc hạng ba.’ Nhiều nhà hoạch định chính sách và nhà phân tích giờ đây đang mơ mộng rằng xung đột cuối cùng có thể kết thúc, không chỉ với một chiến thắng của Ukraine, mà còn buộc chế độ của Putin chịu chung số phận như Liên Xô: sụp đổ. Niềm hy vọng này được thể hiện rõ qua nhiều bài báo và bài phát biểu trong đó so sánh cuộc chiến thảm khốc của Liên Xô ở Afghanistan với cuộc xâm lược Ukraine của Nga. Nó dường như là động lực tiềm ẩn cho các lệnh trừng phạt hà khắc áp đặt lên Nga, và là nền tảng cho tất cả các cuộc trao đổi gần đây về sự thống nhất mới của thế giới dân chủ. Theo logic này, chiến tranh sẽ khiến Điện Kremlin mất đi sự ủng hộ của công chúng khi tổn thất ngày càng tăng cao và các lệnh trừng phạt phá hủy nền kinh tế Nga. Không còn khả năng tiếp cận hàng hóa, thị trường, và văn hóa phương Tây, cả giới tinh hoa lẫn dân thường Nga sẽ ngày càng chán ghét Putin, thậm chí có thể xuống đường để đòi hỏi một tương lai tốt đẹp hơn. Cuối cùng, Putin và chế độ của ông ta có thể bị lật đổ trong một cuộc đảo chính hoặc một làn sóng biểu tình lớn.

Lối suy nghĩ này dựa trên một diễn giải lịch sử sai lầm. Liên Xô không sụp đổ vì những lý do mà người phương Tây vẫn hay viện dẫn: thất bại nhục nhã ở Afghanistan, áp lực quân sự từ Mỹ và châu Âu, căng thẳng chủ nghĩa dân tộc tại các nước cộng hòa thành viên, và bị quyến rũ bởi nền dân chủ. Trên thực tế, các chính sách kinh tế sai lầm của Liên Xô và một loạt sai lầm chính trị của nhà lãnh đạo Liên Xô Mikhail Gorbachev đã khiến nước này tự hủy diệt chính mình. Nhưng Putin đã học được rất nhiều điều từ sự sụp đổ của Liên Xô, nhờ đó giúp ông xoay sở để tránh được sự hỗn loạn tài chính đã khiến nhà nước Xô-viết tan rã, bất chấp việc đang phải đối mặt với các lệnh trừng phạt gay gắt. Sự kết hợp giữa tính linh hoạt và tính dễ bị tổn thương ở nước Nga ngày nay rất khác với những gì đặc trưng cho Liên Xô thời kỳ cuối. Bài học lịch sử này rất quan trọng, bởi khi nghĩ về cuộc chiến ở Ukraine và hậu quả của nó, phương Tây nên tránh áp đặt những nhận thức sai lầm của họ về sự sụp đổ của Liên Xô lên nước Nga ngày nay.

Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là phương Tây chẳng thể làm gì để định hình tương lai của nước Nga. Chế độ của Putin tuy ổn định hơn so với thời Gorbachev, nhưng nếu phương Tây có thể duy trì sự thống nhất của mình, họ vẫn có thể từ từ làm suy yếu quyền lực của Tổng thống Nga. Putin đã tính toán sai lầm khi xâm lược Ukraine, và khi làm vậy, ông đã để lộ những điểm yếu của chế độ – một nền kinh tế phụ thuộc nhiều hơn vào các nền

kinh tế phương Tây so với nền kinh tế Liên Xô, và một hệ thống chính trị tập quyền cao độ, thiếu các công cụ mà Đảng Cộng sản dùng để huy động chính trị và quân sự. Nếu chiến tranh tiếp diễn, Nga sẽ trở thành một chủ thể quốc tế yếu hơn. Thậm chí, một cuộc xâm lược kéo dài có thể dẫn đến tình cảnh hỗn loạn vốn đã khiến Liên Xô sụp đổ. Nhưng các nhà lãnh đạo phương Tây không thể hy vọng vào một chiến thắng nhanh chóng, dứt khoát, mà trong tương lai gần, họ vẫn sẽ phải đối phó với một nước Nga độc tài, dù đã suy yếu.

Sự hủy diệt sáng tạo

Tại Mỹ và Châu Âu, nhiều chuyên gia cho rằng sự sụp đổ của Liên Xô đã được định trước. Theo đó, Liên Xô từ lâu đã ‘hóa thạch’ về kinh tế và ý thức hệ, còn quân đội của họ đã kiệt quệ. Dù phải mất một thời gian để những sai sót kinh tế và mâu thuẫn nội bộ khiến cho liên bang sụp đổ, nhưng khi phương Tây gia tăng sức ép lên Điện Kremlin qua việc chạy đua vũ trang, Liên Xô đã bắt đầu đi xuống. Và khi các phong trào dân tộc tự quyết ở các nước cộng hòa thành viên dần phát triển, thì liên bang cũng bắt đầu tan rã. Dù mang mục đích tốt đẹp, những nỗ lực tự do hóa của Gorbachev cũng chẳng thể cứu được một hệ thống đang chết dần.

Có một số sự thật đáng sau câu chuyện này. Liên Xô không bao giờ có thể cạnh tranh thành công về mặt quân sự hoặc công nghệ với Mỹ và các đồng minh của họ. Các nhà lãnh đạo Liên Xô đã cật lực cố gắng bắt kịp phương Tây, nhưng đất nước của họ luôn luôn tụt hậu. Trên chiến trường của các ý tưởng và hình ảnh, sự tự do và thịnh vượng của phương Tây đã giúp đẩy nhanh sự sụp đổ của ý thức hệ cộng sản, khi giới tinh hoa trẻ tuổi của Liên Xô mất đi niềm tin vào chủ nghĩa cộng sản và quan tâm nhiều hơn đến hàng hóa nước ngoài, cũng như du lịch và văn hóa đại chúng phương Tây. Đồng thời, dự án của đế quốc Liên Xô chắc chắn đã vấp phải sự bất bình và coi thường của các nhóm dân tộc thiểu số trong nước.

Tuy nhiên, đây không phải là những vấn đề mới, và bản thân chúng không đủ để nhanh chóng phế truất Đảng Cộng sản trong giai đoạn cuối những năm 1980. Tại Trung Quốc, các nhà lãnh đạo cộng sản cũng phải đối mặt với một loạt khủng hoảng tương tự vào cùng thời điểm, nhưng họ đã đối phó với sự bất bình ngày càng gia tăng bằng cách tự do hóa nền kinh tế Trung Quốc, đồng thời sử dụng vũ lực để dập tắt các cuộc biểu tình lớn. Sự kết hợp này – chủ nghĩa tư bản không đi kèm dân chủ – đã phát huy tác dụng, và các nhà lãnh đạo Đảng Cộng sản Trung Quốc giờ đây đang cai trị một cách mưu lược và hưởng lợi từ chủ nghĩa tư bản nhà nước, trong khi vẫn giữ vững cao bức chân dung của Karl Marx, Vladimir Lenin, và Mao Trạch Đông. Các chế độ cộng sản khác, chẳng hạn như ở Việt Nam, cũng trải qua những đổi thay tương tự.

Trên thực tế, Liên Xô tan ra không hẳn chỉ bởi các lỗi hệ thống mà còn bởi chính những cải cách dưới thời Gorbachev. Như các nhà kinh tế học Michael Bernstam, Michael Ellman, và Vladimir Kontorovich đã lập luận, cải tổ (perestroika) giải phóng năng lượng kinh tế, nhưng không phải theo cách tạo ra một nền kinh tế thị trường mới và lấp đầy các kệ hàng cho người tiêu dùng Liên Xô. Thay vào đó, thứ năng lượng ấy lại có tính hủy diệt. Các doanh nhân kiểu Xô-viết đã vơ vét hết tài sản kinh tế của nhà nước, xuất khẩu các nguồn tài nguyên có giá trị để thu về lợi nhuận bằng USD, nhưng lại đóng thuế bằng đồng rúp. Họ chuyển doanh thu ra nước ngoài, và mở đường cho một chế độ đạo tặc đầu sỏ (oligarchic kleptocracy). Các ngân hàng thương mại nhanh chóng tìm ra cách thức khéo léo để bòn rút nhà nước Xô-viết, buộc ngân hàng trung ương phải in thêm ngày càng nhiều tiền rúp để trang trải nghĩa vụ tài chính của các ngân hàng thương mại, trong lúc thâm hụt ngân sách chính phủ tiếp tục tăng cao. Vào năm 1986 và 1987, khi doanh số rượu vodka cùng với giá dầu đều sụt giảm, và đất nước vẫn còn quay cuồng sau thảm họa hạt nhân Chernobyl, Bộ Tài chính Liên Xô chỉ in lần lượt 3,9 tỷ và 5,9 tỷ rúp. Nhưng vào năm 1988 và 1989, khi các cải cách của Gorbachev được ban hành, thanh khoản của đồng rúp đã tăng thêm 11,7 tỷ, và sau đó là 18,3 tỷ.

Dù sao thì Gorbachev và các nhà cải cách khác vẫn tiếp tục con đường của mình. Nhà lãnh đạo Liên Xô đã phân quyền chính trị và kinh tế nhiều hơn cho 15 nước cộng hòa thành viên. Ông cũng đã loại bỏ Đảng Cộng sản khỏi chiếc ghế quyền lực, và tổ chức bầu cử ở các nước cộng hòa để chọn ra các hội đồng được trao quyền lập pháp và hiến pháp. Ý tưởng của Gorbachev mang ý nghĩa tốt đẹp, nhưng nó lại làm gia tăng hỗn loạn kinh tế và bất ổn tài chính. Nga và các nước cộng hòa khác giữ lại 2/3 khoản tiền đáng lẽ phải chuyển cho ngân sách liên bang, buộc Bộ Tài chính Liên Xô phải in thêm 28,4 tỷ rúp vào năm 1990. Trong khi đó, giai cấp thống trị của Liên Xô bị chia rẽ thành các nhóm dân tộc: giới tinh hoa cộng sản ở các nước cộng hòa khác nhau – người Kazakhstan, Litva, Ukraine, và những nước khác – bắt đầu xác định lòng trung thành của mình dựa trên “dân tộc” của họ hơn là dựa vào trung tâm đế quốc. Chủ nghĩa ly khai dân tộc dâng cao như một cơn lũ.

Sự thay đổi lòng trung thành đặc biệt nổi bật trong trường hợp của người Nga. Hồi Thế chiến II, người Nga đã thay mặt Liên Xô thực hiện hầu hết các nhiệm vụ chiến đấu, và nhiều người ở phương Tây coi đế chế cộng sản đơn giản là phần mở rộng của nước Nga. Nhưng trong giai đoạn 1990-1991, chính hàng chục triệu người Nga, dẫn đầu là Boris Yeltsin, đã tự tay phá bỏ nhà nước Xô-viết. Họ là một nhóm đa dạng, bao gồm các trí thức có tư tưởng tự do từ Moscow, các quan chức cấp tỉnh của Nga, và thậm chí cả các sĩ quan xuất thân từ KGB và quân đội. Điều gắn kết họ là việc chối bỏ Gorbachev và chế độ đang sa sút của ông. Suy nghĩ rằng nhà lãnh đạo Liên Xô là kẻ kém cỏi đã thúc đẩy một âm mưu đảo chính vào tháng 08/1991. Những người tổ chức đảo chính buộc Gorbachev chịu quản thúc tại gia và điều xe tăng đến Moscow với hy vọng khiến người dân phải khuất

phục, nhưng họ đã thất bại trong cả hai nhiệm vụ. Họ do dự sử dụng vũ lực tàn bạo, thay vào đó, đã kêu gọi biểu tình phản đối sự kiểm soát của Điện Kremlin. Sự kiện tiếp theo là sự tự tan rã của cấu trúc quyền lực Liên Xô. Yeltsin gạt Gorbachev sang một bên, ra lệnh cấm Đảng Cộng sản, và hành xử như thể người cai trị một nước có chủ quyền. Ngày 08/12/1991, Yeltsin cùng các nhà lãnh đạo của Belarus và Ukraine tuyên bố rằng Liên Xô đã “không còn tồn tại như một chủ thể của luật pháp quốc tế và thực tế địa chính trị”.

Nếu không có tuyên bố của Yeltsin, Liên Xô hẳn đã có thể đi tiếp. Ngay cả sau khi nó không còn tồn tại chính thức, đế chế này vẫn tiếp tục tồn tại trong nhiều năm như một khu vực đồng rúp chung không có biên giới và kiểm soát hải quan. Các quốc gia hậu Xô-viết thiếu sự độc lập về tài chính. Dù đã tổ chức các cuộc trưng cầu dân ý về độc lập quốc gia, theo sau bởi các lễ kỷ niệm nền tự do mới, hàng chục triệu cựu công dân Liên Xô sống bên ngoài nước Nga vẫn phải mất hàng chục năm mới có thể hình thành bản sắc hậu đế chế của mình, để suy nghĩ và hành động như những công dân Belarus, Ukraine, và các quốc gia mới khác. Theo nghĩa này, Liên Xô thực chất rất bền bỉ chứ không hề mong manh dễ vỡ. Tương tự như các đế chế khác, cần nhiều thập niên, chứ không phải vài tháng, để nó thực sự tan rã.

Bài học từ quá khứ

Putin rất quen thuộc với câu chuyện này. Tổng thống Nga từng tuyên bố rằng “sự sụp đổ của Liên bang Xô-viết là thảm họa địa chính trị lớn nhất” của thế kỷ 20, và ông đã xây dựng chế độ của mình để tránh số phận tương tự. Ông nhận ra rằng Marx và Lenin đã sai về kinh tế học, và ông đã hăng hái làm việc để tìm ra cách giúp nước Nga có thể tồn tại và phát triển dưới chủ nghĩa tư bản toàn cầu. Ông tuyển dụng các nhà kinh tế có năng lực, biến ổn định kinh tế vĩ mô và cân đối ngân sách thành những ưu tiên hàng đầu của mình. Trong mười năm cầm quyền đầu tiên của Putin, giá dầu tăng vọt đã lấp đầy kho bạc của Nga, và vị tổng thống nhanh chóng trả sạch khoản nợ 130 tỷ USD của nước mình đối với các ngân hàng phương Tây. Ông giữ các khoản nợ tương lai ở mức tối thiểu, còn chính phủ của ông thì bắt đầu tích lũy dự trữ bằng ngoại tệ và vàng. Những biện pháp phòng ngừa đó đã trở nên hữu dụng trong cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008, khi Nga có thể thoải mái cứu trợ các tập đoàn quan trọng đối với nền kinh tế của mình (tất cả đều do các cộng sự của Putin điều hành).

Sau khi Putin sáp nhập Crimea vào năm 2014, Mỹ đã áp đặt các biện pháp trừng phạt đối với dầu mỏ và các ngành công nghiệp khác của Nga, và giá dầu đã giảm mạnh chẳng kém gì thời Gorbachev. Nhưng chính phủ Nga đã phản ứng một cách khôn ngoan. Dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Ngân hàng Trung ương Elvira Nabiullina và Bộ trưởng Tài chính Anton Siluanov, chính phủ đã cho phép đồng rúp giảm giá, khôi phục sự ổn định kinh tế vĩ mô. Sau khi suy giảm trong thời gian ngắn, nền kinh tế Nga đã phục hồi trở lại. Ngay cả trong đại dịch

COVID-19, nước này vẫn duy trì kỷ luật tài khóa nghiêm ngặt. Trong khi phương Tây in hàng nghìn tỷ USD để trợ cấp cho nền kinh tế của họ, thì Nga lại tăng thắt dư ngân sách. Các nhà kinh tế của chính phủ “còn thần thánh hơn cả Đức Giáo Hoàng trong việc áp dụng” cách tiếp cận được Quỹ Tiền tệ Quốc tế ủng hộ, Dmitry Nekrasov, người từng là nhà kinh tế của chính phủ Nga, cho biết. “Trong mười năm qua, không có quốc gia nào trên thế giới thực hiện một chính sách nhất quán, bảo thủ, và cứng rắn dựa trên [một] mô hình kinh tế vĩ mô tự do như vậy.” Đến năm 2022, chính phủ của Putin đã tích lũy được hơn 600 tỷ USD dự trữ tài chính, một trong những kho dự trữ lớn nhất thế giới.

Nhưng đối với Putin, mục đích chính của việc hoạch định chính sách tài chính hợp lý không phải là để được quốc tế khen ngợi, hay thậm chí là để giúp người dân Nga giữ được tiền tiết kiệm của họ. Mục đích của ông là củng cố quyền lực của chính mình. Putin đã sử dụng số tiền dự trữ tích lũy được để khôi phục sức mạnh của nhà nước độc tài, bằng cách xây dựng hệ thống các cơ quan an ninh, mở rộng ngành công nghiệp quân sự và vũ khí của Nga, đồng thời hỗ trợ người đứng đầu Chechnya, Ramzan Kadyrov, và lực lượng bán quân sự của ông ta – một trụ cột khác của chế độ độc tài Điện Kremlin.

Khi Putin quyết định xâm lược Ukraine vào đầu năm nay, ông tin rằng nguồn dự trữ lớn của Nga sẽ cho phép nước này vượt qua bất kỳ lệnh trừng phạt nào có thể xảy ra. Nhưng phản ứng tài chính của phương Tây khắc nghiệt hơn nhiều so với những gì vị tổng thống mong đợi – ngay cả những người cuồng nhiệt chống Nga ở phương Tây cũng phải bất ngờ. Phương Tây và các đồng minh đã loại bỏ một số ngân hàng lớn của Nga khỏi SWIFT, mạng lưới thanh toán quốc tế, và phong tỏa 400 tỷ USD dự trữ quốc tế của Nga đang nằm tại các nước G-7. Washington và các đồng minh cũng cấm hàng loạt công ty sản xuất của mình giao dịch với chính phủ Nga hoặc các doanh nghiệp Nga. Hơn 700 tập đoàn sản xuất và bán lẻ phương Tây đã tự mình rời khỏi Nga, vì bị dư luận ở quê nhà lên án. Nhiều công ty tài chính và vận tải quốc tế lớn, cũng như công ty trung gian, đã ngừng làm việc với các công ty có liên kết với Moscow. Sự phân tách này khác với bất cứ điều gì mà thế giới đã từng chứng kiến kể từ cuộc phong tỏa Đức và Nhật trong Thế chiến II.

Ở phương Tây, những hành động này đã được chào đón nồng nhiệt. Giới chuyên gia tuyên bố rằng đồng tiền của Nga sẽ sụp đổ và sẽ có biểu tình rộng rãi. Một số người thậm chí còn suy đoán rằng Putin có thể bị lật đổ. Nhưng chẳng có kịch bản nào trong số đó xảy ra. Ban đầu, đồng rúp có xuống giá, nhưng Nabiullina và Siluanov đã nhanh chóng hành động để cứu nó. Chính phủ Nga đã đình chỉ khả năng chuyển đổi tự do của đồng tiền, và ra lệnh rằng 80% doanh thu từ dầu mỏ của các công ty Nga và các nhà xuất khẩu khác (bao gồm cả doanh thu tính bằng USD) phải được bán cho ngân hàng trung ương. Họ cũng cấm công dân Nga chuyển

hơn 10.000 USD ra nước ngoài mỗi tháng, đập tan cơn sốt hoảng loạn của những người vội vàng đổi rúp sang USD, và đồng tiền của Nga cuối cùng đã quay trở lại mức trước xâm lược. Nếu Gorbachev được hỗ trợ bởi một dàn chuyên gia như vậy, Liên Xô có lẽ đã tiếp tục tồn tại.

Trong khi đó, các doanh nhân Nga đang học cách thích nghi với thực tế mới của họ. Nhiều cánh cửa dẫn vào nền kinh tế quốc tế đã đóng lại, nhưng các doanh nhân của Nga – kể cả những người điều hành ngành công nghiệp vũ khí của nước này – biết cách đi cửa sau để đạt được điều họ muốn. Các doanh nghiệp Nga vẫn được tiếp cận hợp pháp với nhiều nền kinh tế lớn, bao gồm Trung Quốc và Ấn Độ, cả hai đều sẵn sàng làm ăn với Nga. Có rất ít lý do kinh tế để họ không làm vậy: sức mạnh của đồng rúp khiến họ thu lợi từ việc mua năng lượng và các nguyên liệu khác của Nga với giá rẻ. Chính phủ Nga sau đó có thể đánh thuế những khoản lợi nhuận này và buộc chúng phải được quy đổi sang đồng rúp, tiếp tục duy trì khả năng thanh toán của đất nước. Do đó, trong ngắn hạn, các biện pháp trừng phạt khắc nghiệt của phương Tây khó có thể giết chết đồng rúp và buộc Điện Kremlin phải nhượng bộ.

(Còn tiếp một phần)

Vladislav Zubok là Giáo sư Lịch sử Quốc tế tại Trường Kinh tế London và là tác giả cuốn sách “Collapse: The Fall of the Soviet Union.”

<https://nghiencuuquocte.org/2022/07/06>